| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2026
Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"*.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Sinh**
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương
2/ Bà Hồ Thị Hồng Châu

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Đức Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Lương Hùng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 -Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2026/TLHNGĐ- ST ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Lê Trung N, sinh năm 1984.
Trú tại: Số A, tổ B, thôn P, tỉnh Lâm Đồng.
**Bị đơn:** Bà Lê Thị Thúy V, sinh năm 1994.
Trú tại: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
*(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NHẬN THẤY:**

**Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Trung N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Thúy V kết hôn với nhau vào năm 2023 tại UBND xã B, huyện Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Có tổ chức lễ cưới hỏi

theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2026 mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thúy V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024. Hiện nay con chung đang ở với bà Lê Thị Thúy V. Khi ly hôn tôi giao bà Lê Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến ngày con chung trưởng thành. Tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra ông N không yêu cầu gì thêm.

**Theo biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn bà Lê Thị Thúy V trình bày:**

- Về quan hện hôn nhân: Tôi và ông Lê Trung N kết hôn với nhau năm 2023. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Hôn nhân là tự nguyện có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến khoảng năm 2025 mâu thuẫn nảy sinh. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên, ông N đi làm xa không quan tâm đến vợ con và luôn nghi ngờ tôi. Cao điểm từ giữa năm 2025 vợ chồng xúc phạm nhau, và tôi đã về nhà tôi tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, ông Lê Trung N yêu cầu ly hôn với tôi, tôi đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024. Hiện con chung đang sống cùng tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con cho đến ngày con chung trưởng thành, tôi không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tôi đồng ý để Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giải quyết việc xin lý hôn của ông N với tôi. Ngoài ra bà Lê Thị Thúy V không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ông Lê Trung N vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Thúy V có mặt. Vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông Lê Trung N được biết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lê Trung N vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị Thúy V. Về con chung: Khi ly hôn ông N đồng ý giao bà Lê Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến ngày con chung trưởng thành. Ông N không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có tài sản và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt và đồng ý với yêu cầu của ông Lê Trung N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng:

*Việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho ông Lê Trung N được ly hôn với bà Lê Thị Thúy V.

Về con chung: Đề nghị giao bà Lê Thị Thúy V trực tiếp giáo dục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến ngày con chung trưởng thành. Bà Lê Thị Thúy V không yêu cầu ông Lê Trung N cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung và về nợ chung: Ông bà không có tài sản và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn ông Lê Trung N và bị đơn bà Lê Thị Thúy V. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Lê Trung N có mặt, bị đơn bà Lê Thi Thúy V1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thúy V theo thủ tục chung. Hiên nay bà V đang cư trú tại Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng , tuy nhiên bà V đang làm

việc tại xã Đ, tỉnh lâm Đồng. Bà đồng ý để Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giải quyết việc xin ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

[2] Về nội dung: Ông Lê Trung N và bà Lê Thị Thúy V kết hôn với nhau vào năm 2023 tại UBND xã B, huyện Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2026 mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay ông N xác định tình cảm vợ chồng không còn, và yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị Thúy V.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã liên lạc tống đạt các văn bản của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà V biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của của ông N và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Con chung Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 còn nhỏ, đang do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông N đồng ý giao bà V nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con nên cần giao bà Lê Thị Thúy V trực tiếp giáo dục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến ngày con chung trưởng thành. Bà V Không yêu cầu ông Lê Trung N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay ông N, bà V đều vắng mặt và quá trình làm việc ông bà xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Trung N phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**XỬ:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Trung N. Cho ông Lê Trung N được ly hôn với bà Lê Thị Thúy V

**2.** Về việc nuôi con: Giao bà Lê Thị Thúy V trực tiếp giáo dục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 05/01/2024 cho đến ngày con chung trưởng thành. Bà V Không yêu cầu ông Lê Trung N cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

**3.** Về án phí: Ông Lê Trung N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009522 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. (Ông N đã nộp đủ án phí theo quy định).

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu AV, HS.

**Nguyễn Thị Sinh**